



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HAO
Last Middle First

Current Address 18 Nguyễn Văn Trỗi, TP Đà Lạt, VN

Date of Birth 08/14/33 Place of Birth Quảng Ngãi

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/28/75 To 08/30/80

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

From: Nguyễn. Hào
18 Nguyễn. Văn. Trỗi
Thành-phố ĐÀ-LẠT
VIỆT-NAM



51100 DALAT
R 485

100g.
AIR MAIL - PAR AVION
A R

To: Kính gửi:
Bà Khúc-minh-Tho
P.O. Box 5435, Arlington VA 22205-0635
U.S.A

FEB 01 1989

Nguyễn. Hải

18 Nguyễn-Văn-Trỗi Đà Lạt. ngày 6.01.1989

Thành Phố Đà Lạt

Việt-Nam

Kính thưa bà

Chúng tôi rất hân hoan nhận được
thư bà đề ngày 24.10.1988.

Những bức bà hướng dẫn chúng tôi
luôn ghi nhớ và làm đúng, rất nhiều hy vọng
vào niềm-tin.

Thủ-tục hồ-sơ chúng tôi đã làm xong
đây đủ tất cả, nay gửi đến bà với Hội, mong
bà giúp đỡ tận-tình cho.

Hồ-sơ và thư này đến bà chắc nhằm
vào dịp tết Kỷ-tỵ.

Trước thềm năm mới gia đình tôi kính
dân chào chúc ông bà cùng bạn-quyên được
vui báo sức-khỏe, vui-mừng ngày tết của dân-
lộc ta.

Nhận được vãn thư hồi-lời cho chúng tôi
được yên tâm. +

Trân trọng Kính chào bà.

Kính thư

(KX)

Nguyễn-Hải

Date: 01-01-1989
 Ngày:

A. Basic Identification Data
 Lý lịch cá nhân

- Name
 Họ, Tên: NGUYỄN - HẢO
- Other Names
 Họ, Tên Khác:
- Date/Place of Birth
 Ngày/Nơi Sinh: 14-8-1933 Xã Nghĩa - Đông, huyện Từ - nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi
- Residence Address
 Địa-chỉ Thường-trú: Thôn Đại Ninh, Xã Ninh-gia, huyện Đức-Trung, Tỉnh Lâm-Đông
- Mailing Address
 Địa-chỉ Thư-từ: 18 Nguyễn-Văn-Trỗi Thành-phố Đà-lạt, Việt-Nam
- Current Occupation
 Nghề-Nghiệp: Hát-tóc

B. Relatives To Accompany Me
 Bà Con Cũng Đi Với Tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
 (Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc-thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm Sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Giới	MS Tình Trạng Gia-Đình	Relationship Liên-Hệ Gia-Đình
1. Huỳnh-thị-Huê	26-11-1953	Nha Trang	F	Married	Wife
2. Nguyễn-thị-Tuyết-Viên	1-8-1978	Lâm-Đông	F	Single	daughter
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thủ (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-th tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam
 Họ Hàng Ở Ngoài Quốc

1. Closest Relative in the U.S.
 Bà Con Thân Thuộc Nhất Ở Hoa-Kỳ

- Name
 Họ, Tên: Nguyễn Xuân Quyền
- Relationship
 Liên-Hệ Gia-Đình: Con
- Address
 Địa-Chỉ: Anaheim, CA 92805 U.S.A

2. Closest Relative in Other Foreign Countries/
Bà Con Thân-Thuộc Nhất ở Các Nước Khác

a. Name

Họ, Tên :

b. Relationship

Liên-Hệ Gia-Đình :

c. Address

Địa-Chỉ :

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

Name
Họ, Tên

Address
Địa-Chỉ

1. Father

Cha :

Nguyễn - hân - Duyên Chết

2. Mother

Mẹ :

Lê - thị - ngọc - Toàn Xã Ninh gia, huyện Đức-Trung, Tỉnh Lâm-Đông

3. Spouse

Vợ/Chồng:

Huỳnh - thị - Huệ như tên

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng Trước (nếu có):

Trần - thị - Tý Chết

5. Children

Con Cái :

(1) Nguyễn - xuân - quỳnh 401 W quinda # 4 Anaheim CA 92805 USA

(2) Nguyễn - thị - xuân - quý như tên

(3) Nguyễn - xuân - quỳnh Ninh gia, Đức-Trung, Lâm-Đông có gia đình sống riêng

(4) Nguyễn - xuân - quýt như tên

(5) Nguyễn - thị - xuân - quý như tên

(6) Nguyễn - thị - xuân - quỳnh 18 Hùng Phú, quận 8 Thành-phố Hồ-Chí-Minh

(7) --- Có chồng sống riêng

(8) ---

(9) ---

(10) ---

6. Siblings

Anh Chị Em:

(1) Nguyễn - Tường Hồ-Nai 3 Huỳnh Thới nhét, Tỉnh Đồng-Nai

(2) Nguyễn - thị - Tuyết - Đông Phường 15 quận 1 Thành-phố Hồ-Chí-Minh

(3) ---

(4) ---

(5) ---

(6) ---

(7) ---

(8) ---

(9) ---

(10) ---

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse

Bạn hoặc Vợ/Chồng đã có làm việc cho Công-đo của Chính-phủ Mỹ hoặc hàng Mỹ

1. Name of Person Employed:

Họ Tên Nhân-Viên:

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ:

1

2

3

4

To:

Tới:

3. Title of (Last) Position Held
Chức-vụ cuối-cùng-Việt Nam

1

2

3

4

4. Agency/Company/Office

Hãng/Văn-Phòng

1

2

3

4

5. Name of (Last) Supervisor

Tên Họ Người Giám-Thị

1

2

3

4

6. Reason for Leaving

Lý-Do Ra Đi

1

2

3

4

7. Training for Job in Vietnam:

Nghề-Nghiệp Huấn Luyện tại Việt-Nam:

F Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng ĐÃ Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Tham-Gia

NGUYỄN - HẢO

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ: 14-11-1955

To:

Đến: 30-4-1975

3. Last Rank

Chức-bậc Cuối-Cùng

Thiếu - úy

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/nó/Đơn-Vị/Binh-Chúng

BS Chỉ-huy Cảnh-sát quốc-gia Tiểu Binh-đoàn

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quan

Chỉ-Huy

Thiếu-Tá Hồ-Tức-Nhì

6. Reason for Leaving

Lý do Ra Đi

Người bị cải-tạo ra đi theo chính-sách nhân-dân-đạo giữa chính-quyền Việt-nam và Hoa-kỳ

7. Names of American Advisor(s):

Họ Tên Chỉ-Vấn Mỹ

Jasper - Houston

8. U.S. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình Huấn-Luyện Hoa-Kỳ

Tại Việt-Nam

Các-bộ sưu-khuyến về ngành Cảnh-sát đặc-biệt và các khóa Phụng-hoàng

9. U.S. Award or Certification:

Giấy Ban-Khon hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ cấp

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes No.)

(CHÚ-Ý: Xin bạn Kèm Theo Bản cũ Văn-Bằng, Giấy Ban-Khon, hoặc Chứng-Thư nếu có.

Đúng sự có không? Có Không.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse
Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã Học Tập Ở Ngoài Quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ Tên Học Viên/Người Được Huấn-Luyện:
2. School and School Address :
Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường :
3. Dates: From To
Ngày, Tháng, Năm Từ Đến
4. Description of Courses :
Mô-Tả Những Học
5. Who paid for training? :
Ai Đã-Thả Chương-Trình Huấn-Luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ-thị nếu có. Nếu có hay không? Có Không

H. Re-education of You or Your Spouse
Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã Học-Tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo : Nguyễn-Hào
2. Total time in Reeducation:
Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 5 years months days
2 2 2
Kể từ ngày 22-6-1975 đến ngày 30-8-1980
3. Still in Reeducation? * Yes
Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo? * Có Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?
Có-Chú Phụ Thuộc

a) Tôi có 2 người con Nguyễn-Xuân-Quyên và Nguyễn-Thị-Xuân-Quyên
Việt liên năm 1983 hiện sống tại Hoa Kỳ, không vì chúng tôi
không bảo lãnh tôi qua được.

b) Những giấy tờ về công-vụ với Chính-phủ Việt Nam Cộng hòa trước đây
đều đã bị cháy, nên tôi không sao trình kèm theo được.

Signature
Ký Tên :

Hào

Date
Ngày:

01-01-1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin Nêu Ra Tất Cả Giấy-tờ Kèm Theo với bộ Câu Hỏi Này

- Chứng thư thay giấy khai-sinh của Nguyễn-Hào - giấy ra trại của Nguyễn-Hào
- Giấy khai-sinh của Huỳnh-Thị-Huê
- Bản sao giấy khai-sinh của Nguyễn-Thị-Tuyết-Viên
- Giấy công nhận kết hôn Nguyễn-Hào và Huỳnh-Thị-Huê
- Trích lục bộ khai-tử Trần-Thị-Tý và của Nguyễn-Hào
- Giấy chứng tử Nguyễn-liên-A chồng trước của Huỳnh-Thị-Huê
- Chứng minh nhân-dân của Nguyễn-Hào
- Thẻ căn cước của Nguyễn-Hào
- Chứng minh nhân dân Huỳnh-Thị-Huê
- Thẻ căn cước của Huỳnh-Thị-Huê
- Giấy chứng nhận đăng-ký nhân khẩu thường trú trong hộ số 1124
- Hình của Nguyễn-Hào, Huỳnh-Thị-Huê, Nguyễn-Thị-Tuyết-Viên

131 Soi Tien Seng
Sathon Tai Road
Bangkok Thailand
10120

Ngày: 01-01-1989

A. Basic Identification Data
Lý lịch căn bản

1. Name
Họ, Tên: NGUYỄN - HẢO
2. Other Names
Họ, TÊN KHÁC
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh: 14-8-1933 Xã Nghĩa - Đông Huyện Từ Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi
4. Residence Address
Địa-chỉ Thường-trú: Thôn Đại Ninh, Xã Ninh-gia, Huyện Đức-Trung, tỉnh Lâm-Đông
5. Mailing Address
Địa-chỉ Thư-tủ: 18 Nguyễn-Văn-Trỗi Thành-phố Đà-Lạt Việt-nam
6. Current Occupation
Nghề-Nghiep: Hát - tốp

B. Relatives To Accompany Me
Bà Con Cũng Đi Với Tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc-thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm Sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Giới	MS Tình Trạng Gia-Đình	Relationship Liên-Hệ Gia-Đình
1. Huỳnh-Thị-Huê	26-11-1953	Nha Trang	F.	Married	Wife
2. Nguyễn-thị-Tuyết Viên	1-8-1978	Lâm-Đông	F.	Single	Daughter
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certification, marriage certification (if married), divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)
(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-th tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con ở cùng đi với bạn không chung-ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam
Họ Hàng Ở Ngoài Quốc

1. Closest Relative In the U.S.
Bà Con Thân Thuộc Nhất Ở Hoa-Kỳ
- a. Name
Họ, Tên: Nguyễn Xuân Quyền
- b. Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình: Con
- c. Address
Địa-Chỉ: Anaheim, CA 92805 USA

**P. Element Relative to Other Foreign Countries/
Bà Con Thân-Thuộc Nhất ở Các Nước Khác**

a. Name

Họ, Tên

b. Relationship

Liên-Hệ Gia-Đình

c. Address

Địa-Chỉ

**D. Complete Family Listing (Living/Died)
Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)**

Name
Họ, Tên

Address
Địa-Chỉ

1. Father

Cha

: Nguyễn - Huệ - Duyên chết

2. Mother

Mẹ

: Lê - Thị - Ngọc - Toàn Xã Ninh-gia, huyện Đức-Trung, Tỉnh Lâm-Đông

3. Spouse

Vợ/Chồng

: Huỳnh - Thị - Huệ như trên

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng Trước (nếu có)

: Trần - Thị - Tý chết

5. Children

Con Cái

- (1) Nguyễn - Xuân - quỳnh Anaheim CA 92805 USA
(2) Nguyễn - Thị - Xuân - quỳnh như trên USA
(3) Nguyễn - Xuân - quỳnh Ninh-gia, Đức-Trung, Lâm-Đông có gia-tiêu sống riêng
(4) Nguyễn - Xuân - quỳnh như trên
(5) Nguyễn - Thị - Xuân - quỳnh như trên
(6) Nguyễn - Thị - Xuân - quỳnh 18 Hùng-phu, quận 8 Thành-phố Hồ-Chí-Minh có chồng sống riêng
(7)
(8)
(9)
(10)

6. Siblings

Anh Chị Em

- (1) Nguyễn - Tường Hồ-nai 3 huyện Thống-nhat tỉnh Đồng-Nai
(2) Nguyễn - Thị - Tuyết - Đông Phường 25 quận 1 Thành-phố Hồ-Chí-Minh
(3)
(4)
(5)
(6)
(7)
(8)
(9)
(10)

**E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse
Bàn-Bàn Vợ/Chồng đã và đang làm việc cho Công-án của Chính-phủ Mỹ hoặc Hãng Mỹ**

1. Name of Person Employed:

Họ Tên Nhân-Viên:

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ:

1

2

3

4

To:

Đến:

3. Title of (Last) Position Held
Chức-vụ Ông-Vị

4. Agency/Company/Office

Bộ/Ban/Văn-Phòng

5. Name of (Last) Supervisor

Tên Họ Người Giám-Thị

6. Reason for Leaving

Lý-Do Ra Đi

1. Người bị sai tạo ra đi theo chính sách nhân tạo
2. Thỏa thuận giữa chính quyền Việt Nam và chính
3. phủ Hoa-Kỳ
4.

7. Training for Job in Vietnam:

Nghề-Nghiệp Huấn Luyện tại Việt-Nam:

Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse

Bạn hoặc Vợ/Chồng ĐK Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Tham-Gia

NGUYỄN - HẢO

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ 14-11-1955

To:

Đến 30-4-1975

3. Last Rank

Chức-bậc Cuối-Cùng

Thiếu - úy

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/ban/Đơn-Vị/Binh-Chúng

Bộ Chỉ-huy Cảnh-sát quốc-gia Tỉnh Bình-Đinh

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quan Chỉ-Huy

Thiếu-Tá Hồ-Tức-Nhi

6. Reason for Leaving

Lý do Ra Đi

Người bị sai tạo ra đi theo chính sách nhân tạo
thỏa thuận giữa chính-quyền Việt Nam và Hoa-Kỳ
Jas Per - Houston

7. Names of American Advisor(s):

Họ Tên Cố-Vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình Huấn-Luyện Hoa-Kỳ
Tại Việt-Nam

Cán-lộ điều-kiển về ngành Cảnh-sát
Đặc-Biệt và Các Khóa Phụng-hoàng

9. U.S. Award or Certification

Giấy Ban-Khon hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ Cấp

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certification, if available.)

Available? Yes No

(CHÚ-Y: Xin bạn Kèm Theo Bất cứ Văn-Bằng, Giấy Ban-Khon, hoặc Chứng-Thư nếu có.

Đúng sự có không? Có Không

0. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Học Tập Ở Ngoài Quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ Tên Học-Sinh/Người Được Học-Tập: _____
2. School and School Address :
Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường : _____
3. Dates: From _____ To _____
Ngày, Tháng, Năm Từ _____ Đến _____
4. Description of Courses :
Mô-Tả Học-Sinh Học _____
5. Who paid for training? :
Ai Đã-Thả Chi-Suất-Training Học-Sinh Học-Tập? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes _____ No _____.)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ-thị nếu có. Bạn có hay không? Có _____ Không _____)

H. Re-education of You or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Học-Tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo : Nguyễn Văn Hào
2. Total time in Reeducation:
Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 5 years months days
5 năm 2 tháng 2 ngày
3. Still in Reeducation? * Yes _____
Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo? * Có _____
Kể từ ngày 28-6-1975 đến ngày 30-8-1980
Không _____

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?
Có-Chứ Phụ Thuộc

- a) Tôi là hai người con Nguyễn Văn Xuân và Nguyễn Thị Xuân
quyết liệt bên năm 1973 hiện sống tại Hoa Kỳ, chúng tôi chúng
nhau nên không bắt buộc tôi quê trước.
- b) Những giấy tờ về công-vụ với Chính-Phủ Việt Nam Cộng-Hoa trước đây đều
đã bị cháy, nên tôi không sao trình kèm theo được.

Signature
Ký Tên : _____

Date
Ngày : _____

01-01-1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin Nêu Ra Tất Cả Giấy-tờ Kèm Theo với bộ Câu Hỏi Này

- Chứng thư thay giấy khai-sinh của Nguyễn Hào
- giấy khai-sinh của Huỳnh-Thị-Huê
- Bản sao giấy khai-sinh của Nguyễn-Thị-Tuyết-Viên
- giấy công nhận kết-hôn Nguyễn-Hào và Huỳnh-Thị-Huê
- Trích lục bộ khai-tử Trần-Thị-Tý và của Nguyễn-Hào
- giấy chứng-tử Nguyễn-Bên-A chồng trước của Huỳnh-Thị-Huê
- Chứng minh nhân-dân của Nguyễn-Hào
- Thẻ căn-cước của Nguyễn-Hào
- Chứng minh nhân-dân Huỳnh-Thị-Huê
- Thẻ căn-cước của Huỳnh-Thị-Huê
- giấy chứng nhận đăng-ký nhân-khẩu thường trú trong hộ số 1124
- giấy ra-trai của Nguyễn-Hào
- Hình của Nguyễn-Hào, Huỳnh-Thị-Huê, Nguyễn-Thị-Tuyết-Viên

131 Soi Tien Sang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

~~Trước~~ mắt chúng tôi :

Ố đến hầu :

- cả sự thật. 1) Những người chứng nói trên, sau khi thể nói tất cả sự thật, và chỉ có sự thật đã khai và chứng-nhận biết rõ:

"1/GUYỄN-HẢO" Quốc-Tịch Việt-Nam. Sinh ngày mười bốn tháng tám năm một nghìn chín trăm ba mươi ba (14-8-1933) Nghề-Nghiep: Công-Chức. Hiện đang cư tại Ty Công-An Công-Hóa Tỉnh Bình-Dinh. Ssinh quán làng Nghĩa-Đông Quận Mỹ-Nghĩa Tỉnh Quảng-Ngai (Trung-Phần) Hiện cư-trú tại Khu-Phổ I Thị-xã Qui-Mộc Tỉnh Bình-Dinh (Trung-Phần)

ha tên là " NGUYỄN-HỮU-DUYỄN " (Chết) Sinh-Chánh
quan tại Thủ-Thiên .

Mẹ tên là : " LÊ-THI-NGOC-TOÀN " Quốc-Tịch Việt-Nam .
Sinh năm một nghìn chín trăm lẻ hai (1902) Nghề-Nghiệp . Mĩ-Hồ-Sinh . Sinh-Chánh quan tại Thừa-Thiên . Mẹ là Vợ-Chánh của
Chúa .

Mấy người chúng mày quả quyết rằng : " NGUYỄN-HAO " không thể xuất nấp giấy Khai-Sinh được . Vì lẽ biên-ô chỉ-trưng giao-thông gian-đoan SỞ-Hộ-Tịch Chánh-Quản bị phá hủy , bản Chanh bị thất lạc .

Mấy người Chung đã nhận thất nhưng lối khai ở trên
nên chúng tôi chiếu vào điều 47 và 48 Việt-Nam Hộ-Lưu-lập tờ
Chung-thư này thay-thờ giấy Khai-Sinh cấp cho " NGUYỄN-BAO "
để lập Hộ-Sơ.

Những người Chung sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên ủng hộ chúng tôi và Mao-Sai.

NGƯỜI-KHA I

NGƯỜI NGƯỜI-CHUNG

LDG-SE-THAM



Has

[Handwritten signature]

C.P.



Tỉnh Khánh Hoà
Quận Nha Trang
Phường Đệ Nhất

Số hiệu 939

GIẤY KHAI - SANH

HỌ TÊN NGƯỜI CON	HUYỀN THỊ HUỆ
Quốc tịch	Việt Nam
Con trai hay con gái	Con gái
Sinh ngày, tháng, năm (Viết toàn chữ và chưa thêm số)	Sinh ngày 26 tháng Mười Một, năm Một Ngàn Chín Trăm Năm Mười Ba. 26-11-1953
Sinh tại làng, quận, tỉnh	Nhà Hộ Sinh Nha Trang
Họ, tên, quốc tịch, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, trú quán của người cha (nếu cha mẹ có giá thú chánh đáng hoặc người cha nhận con mình) không thì khoản này bỏ trống	Huỳnh văn Tư Sinh 1920, Chánh quán Saigon, Nam Việt trú Phường Đệ Nhất Thị Xã Nha Trang Buôn Ban
Họ, tên, quốc tịch, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và trú quán của người mẹ (khi nào không biết người mẹ là ai thì khoản này bỏ trống)	Lê thị Thân Sinh 1919 Chánh quán Saigon, Nam Việt Trú Phường Đệ Nhất Nha Trang Nội trợ
Ngôi thứ của người mẹ (nếu mẹ có giá thú hợp pháp tại kê rõ vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ)	Vợ Chánh
Họ, tên, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, trú quán của người khai	Nguyễn Thạch Bác Sĩ, Quán Đốc Hộ Sinh Nha Trang
Họ, tên, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và trú quán của người làm chứng thứ nhất	/

Lưu ý: Giấy khai này phải điền đầy đủ các mục và ghi rõ họ, tên, tuổi, quốc tịch, nghề nghiệp, sanh quán, trú quán của người khai và người làm chứng.

Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán và trú-quán của người làm chứng thứ nhì	
--	--

Nha Trang

, ngày ~~Hai~~ tháng 12 năm 1953

**Nguyễn Thạch
Bác sĩ**

Người làm chứng

Người làm chứng

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

HỘI TỊCH HỘI ĐỒNG HƯỚNG CHÍNH

PHƯƠNG ĐC NHẬT

Ký tên : Hồ hữu Lộc
(Đóng dấu)

Khoản trống đề công nhận các chỗ sửa trong tờ khai này.

TRÍCH-LỤC Y SỔ-ĐỒ NĂM 19

Đến ngày 15 tháng 12 năm 1966

KIỂM, HỘ-TỊCH

QUANG MINH

PHÂN THỰC CHỮ-KÝ CỦA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT - BAN HÀNH CHÁNH

[illegible]

[Handwritten signature]

CHỦ-SU-PHONG HANH-CHAI

NGUYỄN-YUÂN

CHU-Y: - Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực.

— Người nào không biết ký tên thì phải in dấu tay vào, Ủy viên Hội-tịch phải chứng-rằng người ấy không biết ký tên.

Tỉnh Khánh Hòa
Quận Nha Trang
Phường Đệ Nhất

Số hiệu 939

GIẤY KHAI - SANH

HỌ TÊN NGƯỜI CON	HUỖNH THỊ HUỆ
Quốc-Tịch	Việt Nam
Con trai hay con gái	Con gái
Sinh ngày, tháng, năm (Viết toàn chữ và chưa thêm số)	Sinh ngày 26 tháng Mười Một, năm Một Ngàn Chín Trăm Năm Mười Ba. 26-11-1953
Sinh tại làng, quận, tỉnh	Nhà Hộ Sinh Nha Trang
Họ, tên, quốc-tịch, tuổi, nghề- nghiệp, sanh-quán, trú-quán của người cha (nếu cha mẹ có giá thứ chánh đáng hoặc người cha nhận chính là con mình) không thì khoản này bỏ trống	Huỳnh văn Tư Sinh 1910, Chánh quán Saigon, Nam Việt trú Phường Đệ Nhất Thị Xã Nha Trang Buôn Ban
Họ, tên, quốc tịch, tuổi, nghề- nghiệp, sanh-quán và trú-quán của người mẹ (khi nào không biết người mẹ là ai thì khoản này bỏ trống)	Lê thị Thân Sinh 1919 Chánh quán Saigon, Nam Việt Trú Phường Đệ Nhất Nha Trang Nội trợ
Ngôi thứ của người mẹ (nếu mẹ có giá thứ hợp pháp thì kể rõ vợ chánh, vợ-kế hay vợ thứ)	Vợ Chánh
Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp, sanh- quán, trú-quán của người khai	Nguyễn Thạch Bác Sĩ Quan Đốc Hộ Sinh Nha Trang
Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp, sanh- quán và trú-quán của người làm chứng thứ nhất	/

Lưu ý: Giấy khai này phải điền đầy đủ các mục và ghi rõ họ, tên, tuổi, quốc tịch, nghề nghiệp, sanh quán, trú quán của người khai, người mẹ, người cha, người làm chứng thứ nhất và thứ hai.

, ngày Hai tháng 12 năm 1953

Người khai.
Nguyễn Thạch
Bác Sĩ

**Người làm chứng
thứ nhất**

**Người làm chứng
thứ nhì**

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH
HỘ TỊCH HỘI ĐỒNG HƯƠNG CHÍNH
PHƯƠNG ĐỆ NHẤT
Ký tên : Hồ hân Lộc
(Đóng dấu)

Khoản trống đề công nhận các chỗ sửa trong tờ khai này.



YÊN HÒA LỤC Y SỞ BỘ NÀ
Huyện Huyện 11 tháng 11
* CHỦ TỊCH UBND X. Xã T. N.
Phó Chủ tịch

PHAM QUANG MINH



NHÂN-TRƯC CHỦ-KÝ CỦA
ÔNG CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH
KIỂM-HOẠT TÍCH XĐ THỊ-TRANG-DŨNG
Mở đầu ngày 7 tháng 9 năm 68
H. L. H. - TRƯỞNG TUYÊN.
CHỦ-SU-PHONG HÀNH-CHÁNH

NGUYỄN-TUẤN

CRU-Y: - Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực.

— Người nào không biết ký tên thì phải in dấu tay vào, Ủy viên Hội-tịch phải chứng-rằng người ấy không biết ký tên.

M&M 1983/73

Thị xã Quận Dĩ Linh
Thành phố, Tỉnh Lâm Đồng

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

88 103

Quyền số 2

[illegible]

Họ và tên :	Nguyễn Thị Tuyết Viên		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm :	Ngày một tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi tám. (01.08.1978)		
Nơi sinh	Bệnh viện Di Linh		
Khai về cha mẹ	CHA	M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Liên A' 1946	Huỳnh Thị Huệ 1953	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Thợ cấy lúa	Thợ may	
Nơi ĐKKK thường trú	Cao Thới Sơn / Tỉnh Nghệ An	Ninh Gia - Di Linh	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Liên A' - Ninh Gia - Di Linh Lâm Đồng		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 11 năm 1984.

Đăng ký ngày 25 tháng 8 năm 1978.

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Nơi ký tên đóng dấu

~~231~~ 235

10

林

7

St. Louis

700

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã Thị trấn Ninh Gia
Thị xã Quận Đi Linh
Thành phố, Hồ Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

Ban Sao
GIẤY KHAI SINH

Số 103

Quyển số 2

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên :	<u>Nguyễn Thị Tuyết Viên</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm :	<u>Ngày một tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi tám (01-08-1978)</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh viện Di Linh</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Liên A'</u> <u>1946</u>	<u>Nguyễn Thị Huệ</u> <u>1953</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Thông cây lương thực</u>	<u>Thợ may</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Cao Phan Sơn, Trung Nghĩa</u>	<u>Ninh Gia - Di Linh</u>	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Liên A' - Ninh Gia, Di Linh</u> <u>Lâm Đồng</u>		

Đã ký ngày 25 tháng 8 năm 19 88
(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Số 761 Kim Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Vĩnh Giao

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Vĩnh Bình

Ngày

Tỉnh, Thành phố Cần Thơ

Số

Quyển số

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Nguyễn Hào

Nguyễn Thị Huệ

Bí danh

Sinh ngày tháng

Mười bốn tháng tám năm

Hai mươi sáu tháng mười một

năm hay tuổi

một ngàn chín trăm

năm một ngàn chín trăm năm

ba mươi ba (14.8.1933)

mười ba (26.11.1953)

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Viet Nam

Viet Nam

Nghề nghiệp

Hà Nội

Thợ may

Nơi đăng ký

Thôn Đại Ninh

Thôn Đại Ninh

nhân khẩu

Xã Ninh Hòa, Huyện Di Linh

Xã Ninh Hòa, Huyện Di Linh

thường trú

Tỉnh Lâm Đồng

Tỉnh Lâm Đồng

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 15 tháng 01 năm 1984

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.



Trần Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Ninh Gia Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số 10
Ngày 18/11/84

Huyện, Quận Đi Lưi
Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

Số 150
Quyển số 02

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Hào

Huyền - Thị - Huệ

Bí danh

Sinh ngày tháng Mười bốn tháng tám năm Hai mươi sáu tháng mười một
năm hay tuổi một ngàn chín trăm năm một ngàn chín trăm năm
ba mươi ba (14-8-1933) mười ba (26-11-1953)

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp Haltóc

Thợ may

Nơi đăng ký Thôn Đại Ninh

Thôn Đại Ninh

nhân khẩu Xã Ninh Gia, Huyện Di Lưi

Xã Ninh Gia, Huyện Di Lưi

thường trú Tỉnh Lâm Đồng

Tỉnh Lâm Đồng

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 18 tháng 11 năm 1984

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D. N.S. N. N. N.

Hào

Huệ



Nguyễn Hào

Huyền Thị Huệ

Trần - Giám

VIỆT-NAM ~~CỘNG-HÒA~~
Tỉnh (Thị xã) ~~QUI-NHƠN~~
Quận ~~NHƠN BÌNH~~
Xã (Phường) ~~TRUNG-PHÚ~~
Số hiệu ~~36~~
☆

Trích - Lục Bộ Khai - Tử

Lập ngày 06 tháng 10 năm 19 73

Tên họ người chết	TRẦN-THỊ-TÝ
Nghề nghiệp	Nội-trợ
Tên họ người cha	Trần-Y
Tên họ người mẹ	Nguyễn-thị-Mìn
Ngày từ trần	Ngày sáu, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (06.10.1973)
Nơi từ trần	Bệnh-viện Thánh-Giáo Qui-nhơn
Địa chỉ người chết	Phường Trung-Phú Qui-nhơn
Tên họ người hôn phối	Nguyễn-Hảo

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH :

~~Trung-Phú~~

Ngày 10 tháng 01 năm 19 75



TRẦN-VĂN-TRIỂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh (Thị xã) QUI-NHƠN
Quận NHƠN-BÌNH
Xã (Phường) TRUNG-PHÚ
Số hiệu 36



Trích - Lục Bộ Khai - Tử

Lập ngày 06 tháng 10 năm 19 73

Tên họ người chết	<u>TRẦN-THỊ-TÝ</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội-trợ</u>
Tên họ người cha	<u>Trần-Y</u>
Tên họ người mẹ	<u>Nguyễn-thị-Min</u>
Ngày từ trần	<u>Ngày sáu, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (06.10.1973)</u>
Nơi từ trần	<u>Bệnh-viện Thánh-Gia Qui-nhơn</u>
Địa chỉ người chết	<u>Phường Trung-Phú Qui-nhơn</u>
Tên họ người hôn phối	<u>Nguyễn-Hảo</u>

TRÍCH-LỤC BẢN CHÍNH

Trung-Phú ngày 06 tháng 01 năm 1975



TRẦN-VĂN-TRIỂN

ỦY AN HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT 8/13

Xã: Thị trấn

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

QB số

Khu phố: Huyện Phước Thới

Ngày 06-7-78

Thành phố tỉnh: Lâm Đồng

Giấy Chứng Tử

Số

Quên số 228



Họ và tên Nam hay nữ	<u>Nguyễn Liên A</u> <u>Nam</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>1947-</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Khơ</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Xã Tân Nghĩa, Phước Thới, Lâm Đồng</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>30-12-1978</u> <u>ba mươi, tháng mười hai, năm bảy mươi tám</u>
Nguyên nhân chết	<u>Tổn thương Cột sống, (Tổn thương)</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Ủy Ban nhân Dân Xã Phước Thới</u> <u>Phước Thới, Lâm Đồng</u>
Số giấy CM, giấy CNCC quan hệ với người chết	

Đăng ký, ngày 10 tháng 12 năm 1978

TM/UBHC Xã Phước Thới ký và đóng dấu

Phó Chủ tịch UBND xã



ỦY BAN HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT 8/P3

Xã: Huế Hố

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

QĐ số

Khu phố: Huyện Huế Thượng

Ngày 02-7-78

Thành phố tỉnh: Lâm Đồng

Giấy Chứng Tử

Số

Quê số 228

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Nguyễn Liên A</u> <u>Nam</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>1947-</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Khơ</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Xã Tây Nguyên, Huyện Huế Thượng, Lâm Đồng</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>30-12-1978</u> <u>ba mươi, tháng mười hai, năm bảy mươi chín</u>
Nguyên nhân chết	<u>Tội phạm Cải Cách, (Tội Hết)</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Quý Bưu nhân Dân Xã Huế Hố</u> <u>Huyện Huế Thượng, Lâm Đồng</u>
Số giấy CM, giấy CNCC quan hệ với người chết	

Đăng ký, ngày 30 tháng 12 năm 1978

TM/UBHC Xã Huế Hố ký tên đóng dấu

Quê cũ T.Đ. chết



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **230268528**

Họ tên **NGUYỄN HẢO**



Sinh ngày **14-8-1933**

Nguyên quán **Vĩnh lộc**

Phủ lộc, Bình trị thiên

Nơi thường trú **Ninh gia**

Di linh, Lâm đồng

Đến tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

LẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi CLEM trên
trước đầu mắt trái

NGÓN THUMB PHẢI

Ngày 25 tháng 8 năm 1984

KIỂM AM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Phạm Diệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 230268528

Họ tên **NGUYỄN HẢO**



Sinh ngày 14-8-1933

Nguyên quán Vĩnh lộc

Phủ lộc, Bình trị thiên

Nơi thường trú Ninh gia

Dĩ linh, Lâm đồng

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi Clex trên
trước đầu mắt trái

Ngày 25 tháng 8 năm 1984

KIỂM DỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Phạm Diêu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THE CANCER

Số 02322656

Họ Tên NGUYỄN - HẢO

Ngày, giờ sinh 14.8.1933

Tu-Nghĩa, Quảng Ngãi

Cha Nguyễn-Hữu-Duyên

Mẹ Lê-thị-ngọc-Toàn

Địa chỉ An-hong, Hoài-An, B.Định



Đơn vết máu: **Tàn nhang bên trái
sơn căn.**

Cao: 1 th

56

Nặng:

50 kg

Chữ ký đương sự:

[Signature]

Hoài-An ngày **31.10.1969**

TRƯỞNG-TY CSQG BÌNH-DINH

[Signature]

VÕ-THÀNH-NHON

Ngón trỏ phải



Ngón trỏ trái



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN CƯỚC

Số 02322656

Họ Tên

NGUYỄN - HẢO

Ngày, đời sanh

14.8.1933

Tư-Nghe

Quảng-Ngãi

Cha

Nguyễn-Hữu-Duyên

Mẹ

Trần-thị-ngọc-Toàn

Địa-chỉ

Ấn-Phong, Hoài-An, B.Định



Dấu vết trong: **Tàn nhang bên trái**
sơn căn.

Cao: 1 m

56

Nặng:

50 kg

Chữ ký đương sự:

lin

Hoài-An ngày **31.10.1969**

TRƯỞNG-TY CSQG BÌNH-ĐÌNH

lin

VÕ-THÀNH-NHON

Ấn tượng ngón tay

Ngón tay



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 25007363

Họ tên HUỖN THỊ HUỆ



Sinh ngày 26-11-1953

Nguyên quán Đông Nhị

Phu Nhuận, TP: Hồ Chí Minh

Nơi thường trú Ninh Giã

Di Linh, Lâm Đồng

Lên tóc

Kinh

Tôn giáo :

Phật

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi C.1CM trên
đuôi máy trai.

Ngày 23 tháng 11 năm 1978

KI/GAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỐ TRƯỜNG-TY

Ngô-Hữu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 25007263

Họ tên HUỖN THỊ HUỆ

Sinh ngày 26-11-1953

Nguyên quán Đông Nhị

Phu nhân, TP: Hồ Chí Minh

Nơi thường trú Ninh Giã

Di linh, Lâm Đồng



Họ tên:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

ĐẶC VẾT RIÊNG HOẶC DI MINH

Nốt ruồi C.1CM trên
đuôi máy trái.

Ngày 23 tháng 11 năm 1978

KI/GÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHOTO TRƯỞNG TY

Ngô-Hữu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 01562495

Họ Tên HUYNH • THI • HUỆ



Ngày, nơi sinh 26.11.1953

Nha - Trang

Cha HUYNH-VĂN-TU

Mẹ LÊ-THỊ-THÂN

Địa chỉ 17/I Hai-Ba-Trung ĐALA

Dầu vết riêng:

Chấn sọc gò má trái.

Gao: 1 th 50

Nặng: 48 Kg

Chữ ký đương sự:

ĐALAT ngày **21.04.1969**

TRƯỞNG-TY.C.S.Q.G.

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



NGUYỄN-HỮU-TÌNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 01562495

Họ Tên HUYNH - THI - HUỆ



Ngày, nơi sinh 26.11.1953

Nhà - Trạng

Cha Huỳnh-Văn-Tư

Mẹ Lê-Thị-Thân

Địa chỉ 17/I Hai-Bà-Trưng ĐALAT

Dầu vết riêng:

Chấn sọc gò má trái.

Chữ ký đương sự:

BAIAT ngày **21.04.19.69**

TRƯỞNG-TY.C.S.Q.G.

NGUYỄN-HỮU-TÌNH

t.

Cao: 1 th **50**

Nặng: **48** Kg

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái















THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Mẫu số NK 4

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên đóng dấu

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Trưởng công an _____

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số 1124

Họ và tên chủ hộ : NGUYỄN HẠO

Số nhà : _____ Ngõ (hẻm) : _____

Đường phố : _____ Đồn CAND : _____

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh : THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUẬN 1

Tỉnh, thành phố : TP. HCM

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)
Nguyễn Văn Hùng

NGHÂN KHÀU THƯỜNG THỦ TRONG BỘ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Mẫu số NK 4

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên đóng dấu

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Trưởng công an _____

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số 1124

Họ và tên chủ hộ : NGUYỄN HAO

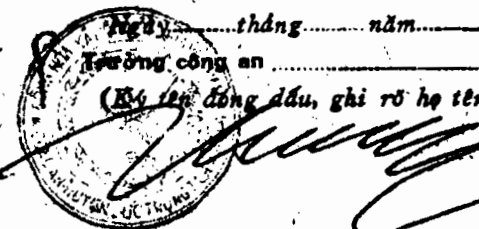
Số nhà : _____ Ngõ (hẻm) : _____

Đường phố : _____ Đôn CAND : _____

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh : THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUẬN 1 PHƯỜNG 1 THỊ SÂN

Tỉnh, thành phố : TP. HCM



NGHÂN KHẨU THƯỜNG TRỮ TRONG BỘ

[illegible]

BỘ NỘI VỤ
TRẠI TÂN HIỆP
Số 282/GKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Mẫu số 001
Quản ban hành
thủ tục công vụ
Số 2565/1972
21/11/1972

Số HSL/D

TRẠI TÂN HIỆP

Theo thông tư số 966-BCA/TI ngày 31 tháng 5 năm 1971 của Bộ
Nội Vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 118 ngày 25 tháng 08
năm 1980 của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: NGUYỄN HẢO

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1933

Nơi sinh Thừa Thiên

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

259/1E cư xá tự do, Phạm Hồng Thái, Gia Định
Cán bộ Thiếu uý: Trưởng tiểu ban kỹ thuật (cảnh sát)

Bị bắt ngày 28/6/1975 bị phạt

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần công thành năm

Để được giảm án lần, công thành tháng

Nay về cư trú tại 259/1E cư xá tự do, Phạm Hồng Thái, Gia Định

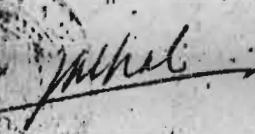
Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản cho mười hai tháng không được cư trú trong thành phố)

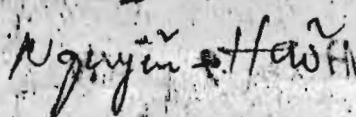
Lên tay ngón trở phải. Họ tên, chữ ký
của NGUYỄN HẢO người được cấp giấy
Danh ban số 3101
Lập tại

Ngày 30 tháng 8 năm 1980

Đại diện trại

Đại uý: PHAN THANH LIÊM

Ngày 3/5/1970
Ngày 3/5/1970

156 CH

Thầy giáo Trần Văn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
17/9/70

SỞ AN NIỆM
TRAI TÂN HIỆP
SỐ 112 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Mẫu số 001
Giao ban hành
thời Công văn
số 2565 T.222
22/11/1972

SỐ HSLD

TRAI TÂN HIỆP

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31 tháng 5 năm 1961 của Bộ
Nội Vụ:
thi hành án văn, quyết định của số 118 ngày 25 tháng 08
năm 1980 của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: NGUYỄN HẢO

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1933

Nơi sinh Thừa Thiên

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

259/1E cư xá tự do, Phạm Hồng Thái, Gia Định

Cán bộ Thiệu uý: Trưởng tiểu ban kỹ thuật (cảnh sát)

Bị bắt ngày 28/6/1975 bị phạt

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần công thành năm

Đã được giảm án lần, công thành tháng

Nay về cư trú tại 259/1E cư xá tự do, Phạm Hồng Thái, Gia Định

Nhận kết quả trình tại báo

(Quản chế mười hai tháng không được cư trú trong thành phố)

Lưu tay ngón trỏ phải. Họ tên, chữ ký
của NGUYỄN HẢO người được cấp giấy
Nằm ban số 3181
Lập tại

/gày 30 tháng 8 năm 1980
Đ. nơi làm việc

Nguyễn Hảo

Đại uý: PHAN THANH LIÊM

Phong ban A/s ở địa điểm
ngày 3 tháng 9 năm 1970



Phó CA

Handwritten signature

Handwritten signature

QUÂN QUẢN LÝ
D. TRINH DIEN
AT 9.1.70
HỘI LÍNH QUÂN QUẢN LÝ





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HAO
Last Middle First

Current Address: Xóm 1 Thôn Đa Ninh - Ninh Gia - Huyện Lạng Giang - Lạng Sơn

Date of Birth: 08-14-1933 Place of Birth: Thị trấn

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant Police
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-28-75 To 08-30-1980
Years: 05 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN - BRUCE CREW
Name

NY 132121
Address and Telephone number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<i>Huyen Thi Hue</i>	<i>11-26-1953</i>	<i>wife</i>
<i>Nguyen Thi Tuyet Vien</i>	<i>08-01-1978</i>	<i>daughter</i>

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

From: Nguyễn. Hào
18 Nguyễn-Văn-Trôi
Thành Phố Đà Lạt

MÁY BAY
AIR MAIL PAR AVION

SW 323

BUL CHIT
CHAY S 533

[OCT] 1 5 1988

To:

HP: Hình gởi:

Bà Khúc-thị-Minh-Thị

Fall Church VA 220-43

U.S.A

VIA AIR MAIL
PAR AVION

Ngày 25-9-1988

Kính thưa Bà

Tôi được biết tin bà đang làm Hội trưởng của xét những người tái định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình ODP.

Trân trọng thưa bà,

Ngày 1-11-84 tôi có lập toàn bộ hồ sơ gốc tên Thái-Lam. Ngày 25-7-88 tôi tiếp một bộ hồ sơ mới tên này tên chữ có kết quả trả lời.

Nay tôi xin gửi tên bà một đơn xin tái sinh cư và một giấy ra khỏi của tôi mà tôi đã gửi đến Thái-Lam trước đây.

Kính xin Bà cùng xét cho tôi có tên trong danh-sách được tái định cư tại Hoa Kỳ.

Thời gian tôi ở trong trại cải tạo Năm năm hai tháng 2 ngày.

Kể từ ngày 22-6-1975 đến 30-8-1980 sau khi ra khỏi bị quản chế 12 tháng. Không được cử chức trong thành phố.

Đến đó tôi phải về miền quê sinh sống, hiện tôi ngụ tại Xóm 4 thôn Đại-Ninh, Xã Ninh Hòa huyện Diên-Trung Tỉnh Lâm-Đông.

Thưa bà, nhận được thư mừng tôi hy-vọng lòng nhân đạo giúp đỡ của bà và mong được trả lời là miền-bên hoàn trong giờ đối với tôi.

Xin bà hồi âm trả lời 18 Nguyễn-Văn-Trời Đăk-lát. Người nhận: Nguyễn-Hào.

Tôi kính gửi tên bà lòng thành. Kính từ em của tôi -1-

Trân trọng Kính chào Bà

Hào

Nguyễn-Hào

Ngày:

25-7-1988

A. Basic Identification Data

Họ, Tên

Nguyễn - Thảo

1. Name

2. Other Names

3. Date/Place of Birth

14-8-1933 Tỉnh Quảng - Ngãi

4. Residence Address

Xóm 1 Thôn Đại Ninh, Xã Ninh - Hòa
Huyện Đức - Trọng, Tỉnh Lâm - Đồng

5. Mailing Address

Syracuse

6. Current Occupation

NY 13212 U.S.A
Hồi hưu

B. Relatives To Accompany Me

Bà Con Cũng Đi Với Tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chu-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationship
Họ, Tên	Ngày/Tháng/Năm Sinh	Nơi Sinh	Phái	Tình Trạng Gia Đình	Liên-Hệ Gia-Đinh
1. Nguyễn - Thị Huệ	26-11-1953	Nha Trang	F	Married	Wife
2. Nguyễn - Thị Tuyết - Viên	1-2-1978	Lâm Đồng	F	Single	Daughter
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificate, marriage certificate (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-thi của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sống cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam

Họ, Tên

1. Closest Relative in the U.S.

Bà Con Thân Thuộc Nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name

Nguyễn - Bruce - Liêm

b. Relationship

half brother

c. Address

No Syracuse NY 13212 U.S.A

4. Monument Relativity in Olympic Participation?
Bản Con Thân-Thuộc Nhất ở Olympic.

a. Name

Họ, Tên

b. Relationship

Liên-Hệ Gia-Đình

c. Address

Địa-Chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

Name
Họ, Tên

Address
Địa-Chỉ

1. Father

Cha

2. Mother

Mẹ

3. Spouse

Vợ/Chồng

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng Trước (nếu có)

5. Children

Con Cái

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

(10)

6. Siblings

Anh Chị Em

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

(10)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse

Bạn hoặc Vợ/Chồng đã có làm việc cho Công-ty của Chính-phủ Mỹ hoặc Hãng Mỹ

1. Name of Person Employed:

Họ Tên Nhân-Viên:

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ

1

2

3

4

To:

Đến

3. Title of (Last) Positions Held

Chức-vụ Công-Việc : 1

2

3

4

4. Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn-Phòng : 1

2

3

4

5. Name of (Last) Supervisor

Tên Họ Người Giám-Thị : 1

2

3

4

6. Reason for Leaving

Lý-Do Ra Đi : 1

2

3

4

7. Training for Job in Vietnam:

Nghề-Nghiệp Huấn Luyệu tại Việt-Nam:

F Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse

Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Tham-Dĩn :

Nguyễn - Khắc

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ : 11-11-1955

To

Đến : 30-4-1975

3. Last Rank

Cấp-bậc Cuối-Cùng

Thiếu-úy Cảnh-sát Đặc-Biệt

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/nó/Đơn-Vị/Binh-Chúng

Danh-bộ Điện-cố 36860

Bộ Chỉ-huy Cảnh-sát Quốc-gia

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quan

Chỉ-Huy

Tiểu Địch - Địch

Major Hồ - Đức - Khi

6. Reason for Leaving

Lý do Ra Đi

Theo Chương-trình ODP của Hoa-Kỳ và

Cộng-hòa Xã-hội Chủ-nghĩa Việt-Nam

7. Names of American Advisor(s):

Họ Tên Cố-Vấn Mỹ

Jasper Houston

8. U.S. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình Huấn-Luyệu Hoa-Kỳ

Tại Việt-Nam

Cải-bộ Điều-Khiển

Đàn-Lạc Chỉ-huy

9. U.S. Awards or Certificates :

Giấy Ban-Khen hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ cấp:

(NOTE: Please attach any copies of diploma, awards or certificates, if available.

Available? Yes No .)

(CHÚ-Y: Xin ban Kèm Theo Bất cứ Văn-Bằng, Giấy Ban-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có.

Đương sự có không? Có Không .)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Huấn Luyện Ở Ngoài Quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ Tên Đình-Viên/Người Được Huấn-Luyện: _____
2. School and School Address :
Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường : _____
3. Dates: | From _____ To _____
Ngày, Tháng, Năm Từ : _____ Tại : _____
4. Description of Courses :
Mô-Tả Ngành Học : _____
5. Who paid for training? :
Ai Đãi-Thọ Chương-Trình Huấn-Luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes _____ No _____.)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ-thị nếu có. Bạn có hay không? Có _____ Không _____)

H. Re-education of You or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Học-tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo : Nguyễn - Hải
2. Total time in Reeducation:
Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 5 years months days
5 năm 2 tháng 2 Ngày
và bị quản chế 12 tháng
3. Still in Reeducation?* Yes _____ No _____
Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo?* Có _____ Không _____

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?
Các-Chú Phụ Thuộc

Hồ-sơ này tôi đã gửi hôm 1-11-1984, chưa có kết quả
hà lần.

Signature
Ký Tên : _____

Date

Ngày: _____

25-7-1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin Nêu Ra Tất Cả Giấy-tờ Kèm Theo với số Câu Hỏi Này

All files my personal files have been lost & I
cannot have any papers to send to you

131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

BỘ NỘI VỤ
TRẠI TÂN HIỆP
Số 102 CHM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Mẫu số 001
Ban hành
thứ 08/11
Số 2565
21/11/1972

Số 102.1

TRẠI TÂN HIỆP

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31 tháng 6 năm 1971 của Bộ
Nội Vụ:

Thủ lệnh an văn, quyết định tha cho LLB ngày 25 tháng 08
năm 1980 của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: NGUYỄN HẢO

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1933

Nơi sinh Thừa Thiên

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

259/1E cư xá tự do, Phạm Hồng Thái, Gia Định

Cán bộ Thiếu uý: Trưởng tiểu ban kỹ thuật (cảnh sát)

Bị bắt ngày 28/6/1975 In phạt

Theo quyết định, an văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần công thành năm

Đã được giảm án lần, công thành tháng

Nay về cư trú tại 259/1E cư xá tự do, Phạm Hồng Thái, Gia Định

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế mười hai tháng không được cư trú trong thành phố)

Lên tay ngón trỏ phải. Họ tên, chữ ký
của NGUYỄN HẢO người được cấp giấy
ban hành số 3101
Cấp tại

Ngày 30 tháng 8 năm 1980
Đã nhận tại

Nguyễn Hảo

Đại uý: PHAN THANH LIÊM

Chứng nhận E/S có hiệu lực
từ ngày 3 ngày 04/1/80

Phụ CN.
Phan
Hàng không Quốc gia

SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÀ TRINH DIỄN
A 9 9/80
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: _____ Y _____ N _____

16448

407

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Ha
Last Middle First

Current Address: Tập Đoàn 20, Xóm 1, Đại Ninh, Ninh Gia, Đức Trọng, Lâm Đồng

Date of Birth: 8/14/33 Place of Birth: Quang Ngãi

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ngày 28 tháng 4 năm 1990

Kính gửi :

Bà Khắc Minh. Thơ

Kính thưa Bà,

Tại Việt-Nam tôi đã lập hồ sơ Xin Xuất-Cảnh trên Hoa-Kỳ nay đã có Kết-quả theo giấy Báo-tin số 486/XC ngày 12.4.1990 của Cục Xuất Nhập Cảnh Hà-Nội.

Trong giấy có ghi ở mục 3, "Nếu gia-đình cần biết thời hạn phỏng vấn tiếp-xúc và kết quả xét duyệt nhập Cảnh Xin liên hệ với chính-phủ Mỹ."

Nên tôi nay tôi không biết liên hệ với chính-phủ Mỹ bằng cách nào.

Thưa bà thường tâm cho sự kín đáo-biết của tôi, nhờ bà giúp đỡ cho.

Trước đây tôi có gọi hỏi về qua bà đã nhận, cho giải-quyết. Nay phần ở Việt-Nam tôi giải-quyết xong chỉ còn chờ phía-Troàn Mỹ phỏng-vấn cho nhập-Cảnh.

Thưa bà,

Tôi tên Nguyễn-Hào sinh ngày 14.8.1933 tại xã Nghĩa-Đông huyện Tả-nghiã, tỉnh Quảng-Ngãi. Hiện cư ngụ tại-Trần Lộ, xóm 1 thôn Đại-Ninh xã Ninh-gia huyện Đức-Trong, tỉnh Lâm-Đông gia-đình cũng ở:

VB: Hùng-thị-Huê sinh năm 1953

Con: Nguyễn-thị-Tuyết sinh năm 1978.

Đa-chỉ liên-lạc: Nguyễn-Hào

18 Nguyễn-văn-Trần Thành-phủ Đà-Lạt.

Kính gửi kèm: Bản photo Thư của tôi 12 ngày 10.6.89 và giấy báo tin số 486/XC ngày 12.4.1990 của Cục Quản lý Xuất Nhập Cảnh Hà-Nội.

Trong lúc chờ đợi kết quả báo hỏi tìm, gia-đình tôi kính gửi nhờ đây lòng biết ơn đặc biệt đến Bà.

Kính thư

(Hào)

Nguyễn-Hào

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-?-

Số : 486 /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông/cô/anh/chị *Hoàng*

Hiện ở : *Tập đoàn 20, Xóm 1, Lũy Ninh, Ninh Giã, Diêm Trung, Lũy*

- 1/ Chúng tôi đồng ý cho ông/cô/anh/chị cùng 2 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 2 hộ chiếu cho gia đình, số :

*16448 - 16450 (90ĐC1
gửi kèm theo hộ chiếu).*

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số *HD7* chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét phân cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để ông/cô/anh/chị yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 /1990

TRƯỞNG PHÒNG XNC

Ghi chú: Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách *HD3* .

Nguyễn Phương

---*---

Ngày 10 Tháng 6 Năm 1983

Kính gửi :

Mr. NGUYỄN HẢO

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đề ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thỉnh tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hòa để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phướng được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà phần
tịch cực tu lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh đề cập
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,

Khúc Minh Thở

*** HỒ SƠ TÊN:

Chúng tôi đã nhận h/s của Ông, xin chờ giải quyết

☐ ĐIỂN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoãn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- ☐ Hồ sơ bảo trở ☐ IV# , ☐ LOI , ☐ Exit visa , ☐ I-171 , ☐ GIẤY RA TRẠI
- ☐ Giấy hồ tịch (khải sanh, hôn thú, giấy ly di, khai tử v.v...
- ☐ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- ☐ Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
- ☐ Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)
huy chương v.v...

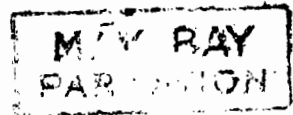
*** CÁC THƯ KHÁC:

FROM:

Nguyễn - Hào²
18 Nguyễn - Văn Trỗi
Dallas Việt Nam



MAY 1 0 1990



PAR AVION VIA AIR MAIL

Trình gửi
Tr: Bà Khúc - Minh - Thò
P.O. Box 5435
ARLING VA 22205-0635
USA

CONTROL

☒ Card
☐ Doc. Request; Form 10/24/88
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

10/24/88